

Số: 129/KL-TTr

Đồng Hới, ngày 20 tháng 12 năm 2024

**KẾT LUẬN THANH TRA**  
**Công tác tổ chức, hoạt động và quản lý tài chính**  
**tại Trung tâm dịch vụ nông nghiệp thành phố Đồng Hới**  
**giai đoạn 2020 đến nay**

Thực hiện Quyết định số 81/QĐ-TTr ngày 08/8/2024 của Chánh Thanh tra thành phố về việc thanh tra công tác tổ chức, hoạt động và quản lý tài chính tại Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thành phố Đồng Hới giai đoạn 2020 đến nay. Từ ngày 21/8/2024 đến ngày 15/11/2024, Đoàn Thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Trung tâm; Đoàn Thanh tra đã làm việc với Giám đốc, các Phó Giám đốc, các viên chức của Trung tâm và những đơn vị, cá nhân có liên quan để tiến hành kiểm tra, xác minh và xác nhận trực tiếp các nội dung thanh tra.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 11/BC-TTr ngày 20/11/2024 của Trưởng Đoàn thanh tra, ý kiến giải trình của Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thành phố và Thông báo số 309/TB-UBND ngày 13/12/2024 của UBND thành phố về nội dung cuộc họp lãnh đạo UBND thành phố ngày 12/12/2024.

Chánh Thanh tra thành phố Đồng Hới kết luận như sau:

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

Thực hiện Đề án số 981/ĐA-UBND ngày 20/6/2018 của UBND tỉnh về việc sắp xếp, kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2017 - 2020, ngày 14/3/2019, UBND thành phố Đồng Hới ban hành Quyết định số 1331/QĐ-UBND về việc thành lập Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thành phố Đồng Hới (Trung tâm DVNN) trên cơ sở hợp nhất các Trạm Chăn nuôi và Thú y thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với Trung tâm khuyến nông trực thuộc UBND thành phố.

Từ khi được thành lập đến nay, Trung tâm DVNN cơ bản đã tham mưu tốt cho UBND thành phố trong công tác kiểm dịch, điều tra, phát hiện và phòng trừ dịch hại thực vật, dịch bệnh động vật, kiểm soát giết mổ, vệ sinh thú y, thực hiện tốt các hoạt động khuyến nông, khuyến ngư, khuyến lâm, phát triển nông thôn; ứng dụng khoa học kỹ thuật và cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn thành phố Đồng Hới theo quy định của Luật Trồng trọt, Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật, Luật Chăn nuôi, Luật Thú y và pháp luật có liên quan.

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động của Trung tâm gặp không ít khó khăn do hệ thống các văn bản pháp luật chuyên ngành về nông nghiệp và phát triển nông thôn chưa có quy định về tổ chức Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp cấp huyện, thành phố trực thuộc tỉnh; không có chức năng quản lý Nhà

nước trên các lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật, chăn nuôi, thú y...như các Trạm trước đây; tình hình dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm trong những năm qua trên địa bàn tỉnh, thành phố có nhiều diễn biến phức tạp; nguồn kinh phí để hỗ trợ xây dựng các mô hình khuyến nông còn hạn chế; cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác chuyên môn còn thiếu... đã ảnh hưởng lớn đến quá trình tổ chức hoạt động và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của trung tâm.

## **II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH**

### **1. Tổ chức bộ máy, biên chế của Trung tâm DVNN**

#### **1.1. Về cơ cấu tổ chức bộ máy**

*a) Thời điểm mới thành lập (được phê duyệt tại Quyết định số 1331/QĐ-UBND ngày 14/3/2019 của UBND thành phố)*

- Ban Lãnh đạo: 04 người, gồm 01 Giám đốc và 03 Phó Giám đốc - phụ trách 03 tổ chuyên môn.

- Các tổ chuyên môn, nghiệp vụ: gồm có 03 tổ: Tổ Hành chính - Tổng hợp, Tổ Cây trồng - khuyến nông (bao gồm cả bảo vệ thực vật), Tổ Vật nuôi (bao gồm cả Thú y, Thú y thủy sản).

*b) Về cơ cấu tổ chức bộ máy trong thời điểm hiện nay (đã được điều chỉnh tại Quyết định số 4658/QĐ-UBND ngày 11/11/2024 của UBND thành phố).*

- Ban Lãnh đạo: 02 người, gồm 01 Giám đốc và 01 Phó giám đốc.

- Các tổ chuyên môn, nghiệp vụ: gồm có 02 tổ: Tổ Hành chính - Tổng hợp (bao gồm cả tổ chức, hành chính, kế toán), Tổ Cây trồng - khuyến nông (bao gồm cả bảo vệ thực vật).

#### **1.2. Biên chế Trung tâm dịch vụ nông nghiệp;**

Số lượng người làm việc của Trung tâm được UBND thành phố phê duyệt hàng năm, cụ thể:

- Năm 2020: biên chế được giao 12 biên chế (7 biên chế ngân sách, 5 biên chế tự đảm bảo chi phí); Năm 2021: biên chế được giao 11 biên chế (6 biên chế ngân sách, 5 biên chế tự đảm bảo chi phí); Năm 2022: biên chế được giao 13 biên chế (8 biên chế ngân sách, 5 biên chế tự đảm bảo chi phí); Năm 2023: biên chế được giao 13 biên chế (8 biên chế ngân sách, 5 biên chế tự đảm bảo chi phí).

- Thời điểm thanh tra: Thực hiện Quyết định số 1875/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của UBND tỉnh về việc tổ chức lại các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và thành lập các Trạm Chăn nuôi và Thú y cấp huyện thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND thành phố đã bàn giao lại 03 biên chế (phụ trách lĩnh vực chăn nuôi, thú y) cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Do đó, biên chế của Trung tâm DVNN còn lại được giao 8 biên chế (6 biên chế ngân sách, 2 biên chế tự đảm bảo chi phí).

#### **1.3. Việc xây dựng, ban hành các nội quy, quy chế hoạt động của Trung tâm**

Sau khi đi vào hoạt động, Trung tâm đã ban hành Quyết định số 54/QĐ-TTĐVNN ngày 06/8/2019 về việc ban hành quy chế tổ chức, hoạt động của Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thành phố Đồng Hới.



## **2. Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao (mốc thời gian thanh tra từ 01/01/2020 đến 31/12/2023)**

### **2.1. Công tác trồng trọt và bảo vệ thực vật**

Trung tâm đã chủ động xây dựng kế hoạch ngay từ đầu các vụ sản xuất, xác định các đối tượng gây hại chính tại từng thời điểm, phân công cán bộ phụ trách địa bàn các vùng trong toàn thành phố, xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ ngay từ đầu vụ; nắm chắc tình hình gây hại của từng loại sâu bệnh trên địa bàn cụ thể để tham mưu kịp thời, chính xác cho UBND thành phố chỉ đạo tốt công tác trồng trọt và bảo vệ thực vật trên địa bàn.

### **2.2. Công tác chăn nuôi và thú y (phòng, chống dịch bệnh; kiểm soát giết mổ...)**

- Công tác phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm: Hàng năm, Trung tâm đã chỉ đạo cán bộ kỹ thuật phối hợp với Phòng Kinh tế, chính quyền địa phương cấp xã tiến hành lấy mẫu xét nghiệm trên gia súc, gia cầm, kịp thời phát hiện dịch bệnh để có biện pháp phòng ngừa và xử lý. Chỉ đạo phun tiêu độc khử trùng trên các điểm bùng phát dịch.

- Công tác kiểm soát giết mổ: thực hiện thông báo số 872/TB-VPUBND ngày 20/3/2019 của Văn phòng UBND tỉnh trong đó có nội dung tạm giao nhiệm vụ kiểm soát giết mổ tại lò mổ gia súc, gia cầm tập trung cho Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp cấp huyện, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thành phố đã bố trí 03 biên chế thực hiện nhiệm vụ kiểm soát giết mổ tại 2 cơ sở trên địa bàn thành phố.

### **2.3. Công tác khuyến nông và chuyển giao khoa học, kỹ thuật**

Trung tâm đã tổ chức và phối hợp với các đơn vị tổ chức các lớp tập huấn cho nông dân về tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp trên địa bàn thành phố: Cụ thể:

- Năm 2020: tổ chức 5 lớp tập huấn với tổng kinh phí 25.000.000 đồng.
- Năm 2021: tổ chức 5 lớp tập huấn với tổng kinh phí 25.000.000 đồng.
- Năm 2022: tổ chức 2 lớp tập huấn với tổng kinh phí 10.000.000 đồng.
- Năm 2023: tổ chức 01 lớp tập huấn với tổng kinh phí 5.000.000 đồng.

### **2.4. Công tác xây dựng mô hình trình diễn**

Trong mốc thời gian thanh tra, Trung tâm đã triển khai thực hiện 08 mô hình khuyến nông, chuyển giao khoa học kỹ thuật từ ngân sách thành phố hỗ trợ với tổng số tiền 444.179.000 đồng. Trong đó, 03 mô hình sản xuất thử nghiệm giống lúa chất lượng ST24 tại HTX Đức Ninh, HTX Đức Ninh Đông và HTX Quang Lộc; 01 mô hình sản xuất thử nghiệm giống lúa chất lượng ST25 tại HTX Đức Ninh; 01 mô hình trồng thử nghiệm giống lúa nếp cẩm vụ Hè Thu tại HTX Đức Ninh Đông; 01 mô hình trồng lúa chất lượng cao theo hướng hữu cơ tại HTX Đức Ninh; 01 mô hình nuôi Cây hương và 01 mô hình nuôi Dúi tại phường Bắc Lý.

Kết quả kiểm tra xác minh quá trình thực hiện, Trung tâm không công khai về chủ trương, chính sách, nội dung hỗ trợ kinh phí; không thực hiện đúng

phương án hỗ trợ đã được UBND thành phố phê duyệt; hiệu quả sản xuất thử nghiệm các giống lúa không cao nên đa số xã viên không tiếp tục sản xuất.

### **2.5. Lĩnh vực khoa học và công nghệ**

Năm 2022-2023, được sự hỗ trợ kinh phí của Sở Khoa học và Công nghệ, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thành phố xây dựng và thực hiện nhiệm vụ: “Xây dựng mô hình trồng và tạo nguồn giống khoai lang Bảo Ninh phù hợp với vùng đất cát nội đồng tỉnh Quảng Bình”. Kinh phí thực hiện: 147.111.000 đồng. Diện tích thực hiện: 02 ha.

## **3. Việc chấp hành quy định của pháp luật trong công tác quản lý tài chính của đơn vị (mốc thời gian thanh tra từ 01/01/2020 đến 31/12/2023)**

### **3.1. Việc xây dựng, ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ**

Căn cứ vào đặc điểm, tình hình hoạt động, Trung tâm đã xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi một số điều Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập để xây dựng. Nội dung quy chế phù hợp điều kiện thực tế của đơn vị, được thông qua Công đoàn và Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động trong đơn vị.

Tuy nhiên việc xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ chưa quy định về việc trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

### **3.2. Việc lập, giao dự toán**

#### **3.2.1. Việc lập và thực hiện dự toán chi ngân sách**

Hàng năm, căn cứ vào biên chế được giao và nhu cầu kinh phí hoạt động của đơn vị, Kế toán tiến hành lập dự toán ngân sách gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp, tham mưu UBND thành phố xem xét và trình HĐND thành phố phê duyệt. Khi kế hoạch được giao đơn vị đã thực hiện phân bổ dự toán ngân sách theo quy định tại hệ thống mục lục ngân sách Nhà nước gửi đến cơ quan Kho bạc Nhà nước để thanh toán, kiểm soát, giám sát chi, đồng thời thực hiện chi theo đúng dự toán đã được thẩm định. Hàng quý, năm thực hiện đối chiếu dự toán kinh phí cơ bản đảm bảo chính xác, đúng thời gian quy định.

#### **3.2.2. Kết quả thực hiện qua các năm**

Kết quả kiểm tra nhận thấy Trung tâm đã mở sổ sách kế toán cơ bản đầy đủ, số liệu khớp và đúng với báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán theo quy định tại Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ tài chính kế toán đơn vị hành chính, sự nghiệp; các nghiệp vụ kế toán phát sinh cơ bản được phản ánh đầy đủ, kịp thời vào sổ sách kế toán; việc quản lý thu, chi nguồn kinh phí kiểm soát giết mổ đã được đơn vị mở sổ sách theo

đổi, thực hiện việc thu - chi và trích nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định; mở sổ theo dõi tài sản theo quy định tại Luật quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017; Nghị định 151/NĐ-CP, ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn thi hành. (Số liệu chi tiết kèm theo phụ lục số 1,2,3,4)

Tuy nhiên, trong công tác quản lý, Trung tâm còn để xảy ra một số sai phạm, khuyết điểm sau:

- Mặc dù đơn vị có đội ngũ cán bộ kỹ thuật có tay nghề cao, có nhiều kinh nghiệm thực tiễn trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp nhưng Trung tâm chưa phát huy tốt năng lực của mình, không thực hiện các hoạt động cung cấp dịch vụ khuyến nông, cung ứng và tư vấn sử dụng các loại giống cây trồng, thuốc bảo vệ thực vật, trang thiết bị thuộc lĩnh vực nông nghiệp và ngành nghề nông thôn để tạo nguồn thu, nâng cao thu nhập cho người lao động.

- Đơn vị chưa lập kế hoạch mua sắm, kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công hàng năm theo quy định tại Thông tư số 92/2017/TT-BTC ngày 18/9/2017 của Bộ Tài chính và được chuyển tiếp tại Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công; năm 2020, 2021 chưa xây dựng quy chế quản lý và sử dụng tài sản công theo Nghị quyết 36/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh Quảng Bình; không hạch toán tăng tài sản cố định đối với bình chứa Ni tơ YDS-35 do UBND thành phố cấp kinh phí mua sắm theo Quyết định số 3546/QĐ-UBND ngày 14/8/2023.

- Việc xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch bệnh và dự toán kinh phí phòng, chống dịch bệnh hàng năm còn thiếu chặt chẽ. Một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm phải áp dụng biện pháp phòng bệnh bắt buộc bằng vắc xin cho đàn gia súc, gia cầm theo quy định tại Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT và hỗ trợ mua vắc xin, tổ chức tiêm vắc xin Đại theo Quyết định số 2151/QĐ-TTg ngày 21/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Chương trình quốc gia phòng, chống bệnh Đại, giai đoạn 2022 - 2030” nhưng không lập dự toán kinh phí để thực hiện; căn cứ để lập đơn giá các loại vật tư và số lượng mua sắm còn thiếu chặt chẽ.

- Việc xây dựng dự toán và quyết toán nguồn kinh phí hỗ trợ mô hình nuôi cây hương tại phường Bắc Lý năm 2022 và mô hình nuôi dúi tại phường Bắc Lý năm 2023 thực hiện chưa đúng theo quy định tại Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về khuyến nông và phương án được duyệt (thời gian thực hiện các mô hình kéo dài 02 năm nhưng dự toán phân bổ trong năm); sử dụng nguồn kinh phí do Ngân sách thành phố hỗ trợ cho các mô hình trồng thử nghiệm giống lúa ST24, ST25 và sản xuất lúa theo hướng hữu cơ tại HTX Đức Ninh, Đức Ninh Đông và Quang Lộc trong giai đoạn năm 2020 - 2023 không đúng theo phương án đã được UBND thành phố phê duyệt, giá trị sai phạm trong việc thực hiện các mô hình được phát hiện qua thanh tra: 155.980.000 đồng (Phụ lục số 5 kèm theo).

- Việc thu tiền bán bình ni tơ và súng bắn tinh (do UBND thành phố cấp kinh phí hỗ trợ cải tạo đàn bò năm 2023 tại Quyết định số 3546/QĐ-UBND

ngày 14/8/2023) không hạch toán vào nguồn thu của Trung tâm mà để ngoài sổ sách kế toán với số tiền **4.900.000** đồng.

- Mặc dù hàng năm trung tâm đều nhập kho vật tư, hàng hóa để phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm; tiếp nhận hỗ trợ các loại thuốc bảo vệ thực vật từ các cơ quan, đơn vị; hỗ trợ nhiều lần theo thực tế diễn biến dịch bệnh... nhưng không chỉ đạo cán bộ cấp dưới lập sổ theo dõi, quản lý kho theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.

- Việc lập chứng từ cấp phát vật tư, hàng hóa phòng, chống dịch bệnh và vật tư thụ tinh nhân tạo bò năm 2023 từ nguồn Ngân sách thành phố (theo Quyết định số 3546/QĐ-UBND ngày 14/8/2023 của UBND thành phố) không đúng theo kế hoạch được phê duyệt; quá trình cấp phát không ban hành Thông báo số lượng, chủng loại vật tư, hàng hóa cấp phát để UBND các xã, phường năm, theo dõi và có kế hoạch sử dụng theo đúng quy định. (*chi tiết kèm theo phụ lục 6*).

- Chưa mở sổ theo dõi công cụ, dụng cụ tại nơi sử dụng theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.

### **III. NHẬN XÉT, KẾT LUẬN**

#### **1. Ưu điểm**

Mặc dù mới được thành lập, nguồn kinh phí ngân sách hỗ trợ hoạt động, điều kiện về cơ sở vật chất thực hiện nhiệm vụ chuyên môn để phục vụ chức năng quản lý nhà nước và cung ứng dịch vụ sự nghiệp công còn gặp nhiều khó khăn... Tuy nhiên, sau khi được thành lập đến nay, Trung tâm DVNN cũng có nhiều cố gắng, khắc phục khó khăn để thực hiện hoàn thành tốt một số lĩnh vực được giao; đã phối hợp với Phòng Kinh tế thành phố chủ động tham mưu UBND thành phố chỉ đạo các xã, phường tổ chức phòng trừ các đợt sâu, bệnh hại đúng, đúng thời điểm sát với thực tế, đạt hiệu quả cao đảm bảo an toàn sâu bệnh; phòng chống dịch bệnh cho đàn vật nuôi trên địa bàn. Ngoài ra, Trung tâm đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền hướng dẫn các gia trại, trang trại thực hiện các biện pháp chăn nuôi an toàn; kiểm tra, giám sát, xử lý dịch bệnh, thông tin nhanh, chính xác, xử lý đúng và kịp thời trên cây trồng, vật nuôi nhằm hạn chế dịch bệnh xảy ra, đảm bảo an toàn cho sản xuất nông nghiệp; làm tốt vai trò cầu nối chuyên gia tiến bộ kỹ thuật đến với sản xuất; thực hiện nghiên cứu thành công đề tài khoa học cấp tỉnh “Xây dựng mô hình trồng và tạo nguồn giống khoai lang Bảo Ninh phù hợp với vùng đất cát nội đồng tỉnh Quảng Bình” được Hội đồng khoa học cấp tỉnh nghiệm thu và đánh giá cao, từ đó đã xây dựng được quy trình nhân giống, trồng, chăm sóc khoai lang Bảo Ninh trên địa bàn thành phố Đồng Hới và vùng lân cận, góp phần bảo tồn, phát triển và xây dựng thương hiệu giống khoai lang Bảo Ninh góp phần quan trọng vào sự phát triển của sản xuất nông nghiệp thành phố.

Về tổ chức, biên chế, sau khi được thành lập, có 02 biên chế ngân sách cấp được UBND thành phố biệt phái thực hiện nhiệm vụ tại Trung tâm giao dịch Một cửa thành phố, 05 biên chế do đơn vị tự trang trải kinh phí, nguồn thu chủ

yếu từ công tác kiểm soát giết mổ nên gặp rất nhiều khó khăn trong việc tổ chức hoạt động và nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho người lao động. Tuy nhiên, đơn vị cũng đã có nhiều nỗ lực, cố gắng để sắp xếp, bố trí cán bộ, viên chức, người lao động hoàn thành các nhiệm vụ do UBND thành phố giao.

Về công tác quản lý tài chính tại đơn vị, Trung tâm đã thực hiện trình tự lập dự toán, chấp hành dự toán và quyết toán thu, chi kinh phí cơ bản đảm bảo; thể hiện đầy đủ chương - loại - khoản - mục - tiểu mục theo quy định của Mục lục ngân sách Nhà nước. Các khoản chi tiêu tài chính cơ bản đảm bảo đúng mục đích, đúng đối tượng, kịp thời, nhất là các khoản chi cho hoạt động chuyên môn của đơn vị và chi thanh toán cho cá nhân như: chi lương, các khoản đóng góp theo lương (BHXH, BHYT, kinh phí công đoàn)... ; công tác quản lý tài sản cố định cơ bản thực hiện theo đúng quy định.

## 2. Hạn chế, khuyết điểm

- Việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ còn chưa đầy đủ, không quy định về việc trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

- Chưa khai thác, phát huy nội lực của mình trong việc cung cấp các dịch vụ thuộc lĩnh vực nông nghiệp và ngành nghề nông thôn để tạo nguồn thu, nâng cao thu nhập cho người lao động.

- Các mô hình khuyến nông được thực hiện chưa có sự liên kết chặt chẽ giữa cơ quan quản lý, cơ sở nghiên cứu khoa học, các doanh nghiệp với nông dân và giữa nông dân với nông dân; quá trình tổ chức thực hiện chưa tuân thủ đúng quy trình kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật theo phương án đã được UBND thành phố phê duyệt; chưa thực hiện đúng nguyên tắc công khai, có sự giám sát của cộng đồng và sự quản lý của Nhà nước theo quy định tại Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về khuyến nông, dẫn đến các mô hình đã được triển khai đến nay hiệu quả chưa cao, không được triển khai nhân rộng, đồng thời để xảy ra sai phạm với số tiền **155.980.000** đồng.

- Việc xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch bệnh và dự toán kinh phí phòng, chống dịch bệnh hàng năm còn thiếu chặt chẽ.

- Trong công tác quản lý tài chính còn để xảy ra nhiều hạn chế, sai phạm:

+ Không lập kế hoạch mua sắm, kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công hàng năm theo quy định tại Thông tư số 92/2017/TT-BTC ngày 18/9/2017 của Bộ Tài chính và được chuyển tiếp tại Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công.

+ Quản lý, sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ các mô hình khuyến nông; lập chứng từ thanh toán kinh phí hỗ trợ các mô hình hỗ trợ trồng lúa và chứng từ cấp phát vật tư hỗ trợ phòng chống dịch bệnh năm 2023 trái pháp luật. Để ngoài

sổ sách kế toán số tiền 4.900.000 đồng từ việc thu tiền bán bình ni tơ và súng bắn tinh (do UBND thành phố cấp kinh phí hỗ trợ cải tạo đàn bò năm 2023 tại Quyết định số 3546/QĐ-UBND ngày 14/8/2023).

+ Không lập sổ theo dõi, quản lý kho; mở sổ theo dõi công cụ, dụng cụ tại nơi sử dụng theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp. không hạch toán tăng tài sản cố định đối với bình chứa Ni tơ YDS-35 do UBND thành phố cấp kinh phí mua sắm theo Quyết định số 3546/QĐ-UBND ngày 14/8/2023.

### **3. Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm**

#### **a) Nguyên nhân khách quan**

- Việc thành lập Trung tâm dịch vụ nông nghiệp được thành lập mang tính thí điểm nhằm triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; hệ thống các văn bản pháp luật chuyên ngành về nông nghiệp và phát triển nông thôn không có quy định về tổ chức Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp cấp huyện, thành phố trực thuộc tỉnh, do đó trong quá trình tổ chức, hoạt động còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là lĩnh vực xử lý vi phạm trong lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật, chăn nuôi, thú y....

- Cơ sở vật chất của Trung tâm còn thiếu, nguồn kinh phí đầu tư cho việc mua sắm, trang bị tài sản, trang thiết bị phục vụ công tác nghiên cứu, khảo nghiệm các giống mới còn hạn chế, gây khó khăn trong việc thực hiện nhiệm vụ.

#### **b) Nguyên nhân chủ quan**

- Cán bộ, viên chức, người lao động của Trung tâm chủ yếu thực hiện nhiệm vụ về kỹ thuật nông nghiệp, đa số trước khi sát nhập được nhà nước hỗ trợ về biên chế và kinh phí, chưa có kinh nghiệm trong công tác quản lý tài chính, vật tư và kinh doanh dịch vụ; nguồn vốn để đầu tư không có... do đó, việc đầu tư mở rộng kinh doanh dịch vụ nông nghiệp, tạo nguồn thu nhập cho đơn vị để tự trang trải kinh phí hoạt động là rất khó khăn.

- Ý thức, trách nhiệm của Lãnh đạo Trung tâm và một số viên chức, người lao động được giao chưa cao, dễ xảy ra sai phạm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Công tác thẩm định dự toán, theo dõi, giám sát, đánh giá, quyết toán nguồn kinh phí thực hiện các mô hình khuyến nông; kinh phí cấp mua sắm vật tư thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố còn chưa chặt chẽ, dẫn đến không phát hiện các sai phạm trong công tác quản lý, sử dụng của Trung tâm để chấn chỉnh, khắc phục kịp thời.

- Trách nhiệm của một số HTX DVNN, cán bộ, công chức UBND các xã phường chưa cao, thiếu chặt chẽ trong việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng vật tư thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh dẫn đến ký xác nhận số lượng vật tư, hàng hóa không đúng số lượng.

#### **4. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan**

- Ông Từ Minh Hải - Giám đốc Trung tâm, chịu trách nhiệm toàn bộ về các hạn chế, khuyết điểm và vi phạm trong quá trình tổ chức, hoạt động của Trung tâm DVNN đã được Đoàn Thanh tra chỉ ra nêu trên.

- Bà Lê Hồng Nga - Kế toán Trung tâm, chịu trách nhiệm về việc thiếu kiểm tra, tham mưu thanh toán toán không đúng số tiền hỗ trợ mô hình trồng thử nghiệm giống lúa nếp cẩm vụ Hè Thu năm 2022 tại HTX DVNN Đức Ninh Đông, mô hình sản xuất lúa theo hướng hữu cơ vụ vụ Hè Thu năm 2023 tại HTX DVNN Đức Ninh; để ngoài sổ sách, không hạch toán số tiền thu từ bán bình ni tơ và súng bắn tinh do UBND thành phố cấp kinh phí hỗ trợ cải tạo đàn bò năm 2023 tại Quyết định số 3546/QĐ-UBND ngày 14/8/2023; tham mưu công tác quản lý, cấp phát vật tư phòng chống dịch, quản lý tài sản cố định, công cụ dụng cụ của Trung tâm không đúng quy định.

- Bà Hoàng Thị Tô Huệ - Nguyên viên chức Kế toán Trung tâm (đã nghỉ hưu), chịu trách nhiệm về việc thiếu kiểm tra, tham mưu thanh toán toán không đúng số tiền hỗ trợ mô hình trồng thử nghiệm giống lúa ST24 vụ vụ Hè Thu năm 2020 tại HTX DVNN Đức Ninh, vụ Đông Xuân năm 2020 - 2021 tại HTX DVNN Đức Ninh Đông, vụ hè thu năm 2021 tại HTX DVNN Quang Lộc và mô hình trồng thử nghiệm giống lúa ST25 vụ vụ Hè Thu năm 2021 tại HTX DVNN Đức Ninh.

- Bà Lại Thị Thanh Phương - Viên chức Trạm Thú y thành phố Đồng Hới, nguyên viên chức Trung tâm DVNN, cùng chịu trách nhiệm về thu tiền bán bình ni tơ và súng bắn tinh do UBND thành phố cấp kinh phí hỗ trợ cải tạo đàn bò năm 2023 tại Quyết định số 3546/QĐ-UBND ngày 14/8/2023 nhưng để ngoài sổ sách sổ kế toán; lập không đúng chứng từ cấp phát vật tư hỗ trợ thụ tinh nhân tạo bò và chứng từ cấp phát vật tư phòng, chống dịch bệnh năm 2023 cho các đơn vị xã, phường.

- Ông Nguyễn Trung Đức - viên chức và bà Lê Thị Ngọc Hiền - viên chức Trung tâm DVNN là những cán bộ kỹ thuật được giao nhiệm vụ chỉ đạo, triển khai thực hiện các mô hình trồng thử nghiệm giống lúa ST24, ST25 và sản xuất lúa theo hướng hữu cơ tại HTX DVNN Đức Ninh, Đức Ninh Đông và Quang Lộc trong đoạn năm 2020 - 2023 nhưng thực hiện hỗ trợ giống, vật tư nông nghiệp cho nông dân không theo phương án đã được phê duyệt, lập không đúng chứng từ để quyết toán mô hình trái quy định.

- Phòng Kinh tế thành phố, chịu trách nhiệm về việc thẩm định, trình UBND thành phố phê duyệt dự toán; công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các mô hình khuyến nông còn chưa chặt chẽ.

- Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố: tham mưu UBND thành phố kiểm tra, cấp kinh phí mua sắm vật tư phòng, chống dịch bệnh hàng năm còn thiếu chặt chẽ.

#### **IV. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ**

##### **1. Xử lý về kinh tế**

Yêu cầu Giám đốc Trung tâm DVNN xử lý thu hồi, nộp vào tài khoản tạm

giữ chờ xử lý của Thanh tra thành phố Đồng Hới tại Kho bạc nhà nước Quảng Bình số tiền **160.880.000** đồng (một trăm sáu mươi triệu, tám trăm, tám mươi nghìn đồng) do thanh toán không đúng số tiền **155.980.000** đồng hỗ trợ 5 mô hình trồng thử nghiệm giống lúa ST24, ST25 và sản xuất lúa theo hướng hữu cơ tại HTX Đức Ninh, Đức Ninh Đông và Quang Lộc trong đoạn năm 2020 - 2023; để ngoài sổ sách, không hạch toán số tiền thu từ bán bình ni tơ và súng bắn tinh do UBND thành phố cấp kinh phí hỗ trợ cải tạo đàn bò năm 2023 tại Quyết định số 3546/QĐ-UBND ngày 14/8/2023 với số tiền **4.900.000** đồng.

## **2. Xử lý về hành chính**

- Kiến nghị UBND thành phố Đồng Hới: Giao Phòng Nội vụ thành phố tham mưu thực hiện quy trình xử lý trách nhiệm và có hình thức kỷ luật đối với ông Từ Minh Hải - Giám đốc Trung tâm DVNN do có các sai phạm đã được nêu trên theo đúng quy định của pháp luật.

- Đề nghị Giám đốc Trung tâm Trung tâm DVNN thực hiện quy trình xử lý trách nhiệm và có hình thức kỷ luật đối với ông Nguyễn Trung Đức - viên chức và bà Lê Thị Ngọc Hiền - viên chức Trung tâm DVNN; bà Hoàng Thị Tố Huệ - nguyên viên chức kế toán Trung tâm DVNN do có các sai phạm đã được nêu trên theo đúng quy định của pháp luật.

- Đề nghị Giám đốc Ban Quản lý Dịch vụ công ích thành phố Đồng Hới thực hiện quy trình xử lý trách nhiệm và có hình thức kỷ luật đối với bà Lê Hồng Nga - viên chức, nguyên nhân viên Kế toán Trung tâm DVNN do có các sai phạm trong thời gian công tác tại Trung tâm DVNN đã được nêu trên theo đúng quy định của pháp luật.

- Kiến nghị Chi cục Chăn nuôi và thú y Quảng Bình: Chỉ đạo cơ quan trực thuộc kiểm điểm và xử lý trách nhiệm của bà Lại Thị Thanh Phương - viên chức Trạm Thú y thành phố Đồng Hới do có các sai phạm trong thời gian công tác tại Trung tâm DVNN thành phố Đồng Hới đã được nêu trên theo đúng quy định của pháp luật.

## **3. Kiến nghị khác**

### **3.1. Đối với Trung tâm DVNN**

Tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được trong thời gian vừa qua, khắc phục khó khăn, bắt cập trong việc tổ chức, hoạt động đã được nêu trên, tham mưu tốt cho UBND thành phố trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Khẩn trương khắc phục các hạn chế, thiếu sót trong công tác quản lý tài chính, tài sản đã được nêu trên, kịp thời mở sổ theo dõi vật tư, hàng hóa, công cụ, dụng cụ theo đúng quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp và các quy định pháp luật có liên quan. Quản lý chặt chẽ số lượng vật tư phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh còn tồn kho, báo cáo UBND thành phố (qua phòng Tài chính - Kế hoạch) phương án sử dụng trong thời gian tới theo quy định.

Thực hiện việc niêm yết công khai kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc của Trung tâm DVNN ít nhất là 15 ngày liên tục kể từ ngày nhận được kết luận

thanh tra theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra.

### **3.2. Đối với Phòng Kinh tế thành phố**

Rút kinh nghiệm trong công tác tham mưu UBND thành phố quản lý nhà nước về khuyến nông phải thực hiện hiện đúng nguyên tắc theo quy định tại Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về khuyến nông.

### **3.2. Đối với Phòng Tài chính - Kế hoạch**

Rút kinh nghiệm trong công tác thẩm định, trình UBND thành phố cấp kinh phí, quyết toán nguồn kinh phí thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh phải đảm bảo đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả. Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ về quản lý tài chính, tài sản cho Trung tâm để khắc phục các tồn tại, hạn chế đã được Đoàn Thanh tra chỉ ra; tham mưu UBND thành phố phương án sử dụng số lượng vật tư phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh còn tồn kho theo đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả.

Tham mưu UBND thành phố xem xét, bố trí nguồn kinh phí để tạo điều kiện cho Trung tâm DVNN đảm bảo hoạt động, thực hiện tốt chức năng tham mưu UBND thành phố trong lĩnh vực nông nghiệp.

### **3.4. Đối với UBND các xã, phường**

Rút kinh nghiệm trong việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng vật tư phòng chống dịch bệnh do UBND thành phố và các tổ chức tài trợ, hỗ trợ (nếu có) phải đảm bảo tính chặt chẽ, sử dụng đúng mục đích, đúng quy định.

### **3.5. Đối với các HTX DVNN có liên quan**

- Yêu cầu Giám đốc HTX DVNN Đức Ninh nghiêm túc kiểm điểm, rút kinh nghiệm trong việc ký xác nhận không đúng số vật tư, hàng hóa hỗ trợ thực hiện các mô hình trồng lúa ST 24, ST25 và mô hình trồng lúa chất lượng cao theo hướng hữu cơ trong giai đoạn 2020-2023;

- Yêu cầu Giám đốc HTX DVNN Quang Lộc nghiêm túc kiểm điểm, rút kinh nghiệm trong việc ký xác nhận không đúng số vật tư, hàng hóa hỗ trợ thực hiện mô hình trồng lúa ST 24 vụ Hè Thu tại HTX năm 2021.

- Yêu cầu Giám đốc HTX DVNN Đức Ninh Đông nghiêm túc kiểm điểm, rút kinh nghiệm trong việc ký xác nhận không đúng số vật tư, hàng hóa hỗ trợ thực hiện mô hình trồng lúa ST 24 vụ Đông Xuân năm 2021 - 2022 và mô hình trồng thử nghiệm giống lúa nếp cẩm vụ Hè Thu năm 2022.

### **3.6. Phòng Nội vụ thành phố**

Tham mưu UBND thành phố tổ chức, sắp xếp lại bộ máy, biên chế đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình hoạt động của Trung tâm DVNN, tạo điều kiện cho Trung tâm hoạt động hiệu quả, đồng thời đảm bảo chế độ, chính sách cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật.

### **3.7. Kiến nghị Ban Thường vụ Thành ủy**

Chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra Thành ủy xử lý trách nhiệm tập thể Chi bộ Trung tâm DVNN, ông Từ Minh Hải - Bí thư chi bộ và các đảng viên Trung tâm

DVNN do có các sai phạm trong công tác quản lý tài chính, tài sản và thực hiện các mô hình khuyến nông đã được nêu trên theo quy định của Điều lệ Đảng.

Trên đây là Kết luận kết quả thanh tra công tác tổ chức, hoạt động và quản lý tài chính tại Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thành phố Đồng Hới giai đoạn 2020 đến nay. Yêu cầu Giám đốc Trung tâm DVNN thành phố, các cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan căn cứ nội dung kết luận và kiến nghị các biện pháp xử lý để thực hiện, báo cáo kết quả thực hiện gửi về Thanh tra thành phố trước ngày 15/01/2024. /

**Nơi nhận:**

- Thanh tra tỉnh;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- Chủ tịch, các PTC UBND TP;
- UBKT Thành ủy;
- Chi cục chăn nuôi và thú y;
- Văn phòng HĐND-UBND;
- Phòng TCKH; Kinh tế; Nội vụ
- Trung tâm DVNN TP;
- Ban QLDVCI;
- Trạm Thú y TP;
- UBND các xã, phường;
- HTX DVNN Đức Ninh; ĐNĐ; Quang Lộc
- Lưu: VT, Hồ sơ.

(đề b/c)

**CHÁNH THANH TRA**



**Nguyễn Minh Sáng**

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA GIAO DỰ TOÁN THU**

Tại Trung tâm dịch vụ nông nghiệp

(Kèm theo Kết luận số 129.../KL-TTr ngày 20 /12/2024 của Thanh tra thành phố Đồng Hới)

ĐVT: 1000 đồng

ST T	Nội dung thu	Dự toán thu do đơn vị lập	Dự toán thu được giao	Dự toán thu qua thanh tra xác định	Chênh lệch so với dự toán thu được giao	Nguyên nhân			Ghi chú
						Do đơn vị lập	Do cơ quan giao	....	
A	B	1	2	3	4=3-2	5	6	7	8
<b>I</b>	<b>NĂM 2020</b>	<b>1.428.467</b>	<b>1.428.467</b>	<b>1.428.467</b>					
1	KP dự toán chi sự nghiệp	1.140.593	1.140.593	1.140.593	-				
2	KP QLNN	67.200	67.200	67.200	-				
3	Thu chuyển nguồn NS năm trước	588	588	588	-				
4	Thu chuyển nguồn NS năm trước	4.176	4.176	4.176	-				
5	KP thi đua khen thưởng	6.705	6.705	6.705	-				
6	Cắt giảm tiết kiệm 10%	(6.000)	(6.000)	(6.000)	-				
7	KP nghiên cứu thực tế nguồn sự nghiệp đào tạo	22.500	22.500	22.500	-				
8	KP thực hiện mô hình sx thử nghiệm giống lúa ST24	61.000	61.000	61.000	-				
9	KP xây dựng mô hình và tập huấn đào tạo, chuyển giao KHKTNN	125.000	125.000	125.000	-				
10	KP thi đua khen thưởng	6.705	6.705	6.705	-				
<b>II</b>	<b>NĂM 2021</b>	<b>1.733.644</b>	<b>1.733.644</b>	<b>1.733.644</b>					
1	KP dự toán chi sự nghiệp	1.167.030	1.167.030	1.167.030	-				
2	KP QLNN	67.200	67.200	67.200	-				
3	Mua sắm sửa chữa TS	100.000	100.000	100.000	-				
4	KP thi đua khen thưởng	11.175	11.175	11.175	-				
5	KP phòng chống dịch bệnh năm 2021	65.000	65.000	65.000	-				
6	KP thực hiện mô hình sx thử nghiệm giống lúa ST24	63.179	63.179	63.179	-				

7	KP xây dựng mô hình và tập huấn đào tạo, chuyên giao KHKTNN	125.000	125.000	125.000	-				
8	KP đại hội HLV	70.000	70.000	70.000	-				
9	KP trả cho lực lượng CB phục vụ công tác phòng chống DTL Châu Phi	66.300	66.300	66.300	-				
10	Cắt giảm nguồn kinh phí	(7.200)	(7.200)	(7.200)	-				
11	KP cải cách tiền lương HLV 2021	5.960	5.960	5.960	-				
<b>III</b>	<b>NĂM 2022</b>	<b>1.414.584</b>	<b>1.414.584</b>	<b>1.414.584</b>					
1	KP dự toán chi sự nghiệp	1.011.839	1.011.839	1.011.839	-				
2	Kinh phí phòng chống dịch bệnh động vật	70.000	70.000	70.000	-				
3	Kinh phí cải cách tiền lương	164.699	164.699	164.699	-				
4	Kinh phí xây dựng mô hình và tập huấn đào tạo, chuyên giao KHKT Nông nghiệp	160.000	160.000	160.000	-				
5	KP thi đua, khen thưởng (HLV)	8.046	8.046	8.046	-				
<b>IV</b>	<b>NĂM 2023</b>	<b>1.540.441</b>	<b>1.540.441</b>	<b>1.540.441</b>					
1	KP dự toán chi sự nghiệp	1.161.412	1.161.412	1.161.412	-				
2	KP thi đua, khen thưởng	9.089	9.089	9.089	-				
3	KP phòng chống dịch bệnh động vật năm 2023	80.000	80.000	80.000	-				
4	KP hỗ trợ cán bộ tham gia lớp Cao cấp chính trị	14.400	14.400	14.400	-				
5	Kinh phí xây dựng mô hình và tập huấn đào tạo, chuyên giao KHKT Nông nghiệp	155.000	155.000	155.000	-				
6	KP cải tạo đàn bò năm 2023	35.000	35.000	35.000	-				
7	KP cải cách tiền lương năm 2023	85.540	85.540	85.540	-				

*Nguyễn Văn Tuấn*

*Nguyễn Văn Tuấn*

**TỔNG HỢP TÌNH HÌNH DỰ TOÁN CHI ĐƯỢC GIAO**

Tại Trung tâm dịch vụ nông nghiệp

(Kèm theo Kết luận số 129.../KL-TTr ngày 20 /12/2024 của Thanh tra thành phố Đồng Hới)

ĐVT: 1000 đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán chi năm trước	Quyết toán chi năm trước	Dự toán chi được giao	So sánh		Ghi chú
					Dự toán chi được giao/Dự toán chi năm trước	Dự toán chi được giao/QT chi năm trước	
A	B	1	2	3	4=3-1	5=3-2	6
<b>I</b>	<b>NĂM 2020</b>	<b>1.350.381</b>	<b>1.350.381</b>	<b>1.428.467</b>	<b>78.087</b>	<b>78.087</b>	
<b>1</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>1.350.381</b>	<b>1.350.381</b>	<b>994.681</b>	<b>(355.699)</b>	<b>(355.699)</b>	
1.1	Chi phí tiền lương tiền công và CP khác cho nhân viên	882.494	882.494	724.064	(158.430)	(158.430)	
1.2	Chi phí vật tư công cụ dụng cụ đã sử dụng	112.662	112.662	47.417	(65.245)	(65.245)	
1.3	Chi phí các hoạt động khác	355.225	355.225	188.800	(166.424)	(166.424)	
1.4	Phân phối quỹ phúc lợi			34.400	34.400	34.400	
<b>2</b>	<b>Chi không thường xuyên</b>			<b>433.786</b>	<b>433.786</b>	<b>433.786</b>	
1.1	Chi lương công nhân viên			-	-	-	
1.2	Chi phí vật tư công cụ dụng cụ đã sử dụng			4.917	4.917	4.917	
1.3	Chi các hoạt động khác			428.869	428.869	428.869	
<b>II</b>	<b>NĂM 2021</b>	<b>1.428.467</b>	<b>1.428.467</b>	<b>1.733.643</b>	<b>305.176</b>	<b>305.176</b>	
<b>1</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>994.681</b>	<b>994.681</b>	<b>1.026.489</b>	<b>31.808</b>	<b>31.808</b>	
1.1	Chi phí tiền lương tiền công và CP khác cho nhân viên	724.064	724.064	865.219	141.155	141.155	
1.2	Chi phí vật tư công cụ dụng cụ đã sử dụng	47.417	47.417		(47.417)	(47.417)	
1.3	Chi phí các hoạt động khác	188.800	188.800	117.670	(71.130)	(71.130)	
1.4	Phân phối quỹ phúc lợi	34.400	34.400	43.600	9.200	9.200	
<b>2</b>	<b>Chi không thường xuyên</b>	<b>433.786</b>	<b>433.786</b>	<b>707.154</b>	<b>273.368</b>	<b>273.368</b>	
2.1	Chi lương công nhân viên	-	-		-	-	
2.2	Chi phí vật tư công cụ dụng cụ đã sử dụng	4.917	4.917		(4.917)	(4.917)	
2.3	Chi các hoạt động khác	428.869	428.869	707.154	278.285	278.285	
<b>1</b>	<b>NĂM 2022</b>	<b>1.733.643</b>	<b>1.733.643</b>	<b>1.414.584</b>	<b>-319.059</b>	<b>-319.059</b>	
<b>1</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>1.026.489</b>	<b>1.026.489</b>	<b>992.538</b>	<b>-33.951</b>	<b>-33.951</b>	
1.1	Chi phí tiền lương tiền công và chi khác cho nhân viên	865.219	865.219	881.138	15.919	15.919	
1.2	Chi các hoạt động khác	117.670	117.670	68.796	-48.874	-48.874	
1.3	Phân phối quỹ phúc lợi	43.600	43.600	42.604	-996	-996	

<b>2</b>	<b>Chi không thường xuyên</b>	<b>707.154</b>	<b>707.154</b>	<b>422.046</b>	<b>-285.108</b>	<b>-285.108</b>
2.1	Chi lương, công nhân viên			167.789	167.789	167.789
2.2	Chi các hoạt động khác	707.154	707.154	254.257	-452.897	-452.897
<b>III</b>	<b>NĂM 2023</b>	<b>1.414.584</b>	<b>1.414.584</b>	<b>1.540.441</b>	<b>51.443</b>	<b>125.857</b>
<b>1</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>992.538</b>	<b>992.538</b>	<b>1.066.952</b>		<b>74.414</b>
1.1	Chi phí tiền lương, tiền công và chi khác cho nhân viên	881.138	881.138	974.489		93.351
1.2	Chi các hoạt động khác	68.796	68.796	44.043		-24.753
1.3	Phân phối quỹ phúc lợi	42.604	42.604	48.420		5.816
<b>2</b>	<b>Chi không thường xuyên</b>	<b>422.046</b>	<b>422.046</b>	<b>473.489</b>	<b>51.443</b>	<b>51.443</b>
2.1	Chi lương, công cho nhân viên	167.789	167.789	169.299	1.510	1.510
2.2	Chi các hoạt động khác	254.257	254.257	304.190	49.933	49.933

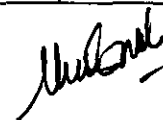
*Nguyễn*

*Đạt*

**TỔNG HỢP CÁC KHOẢN TẠM THU KHÁC VÀ CÁC KHOẢN THU HỘ, CHI HỘ**  
 (Kèm theo Kết luận số 129.../KL-TTr ngày 20/12/2024 của Thanh tra thành phố Đồng Hới)

DVT: Đồng

TT	Năm	Các khoản tạm thu khác (Hạch toán vào TK 337)				Kinh phí thu hộ, chi hộ (Hạch toán vào TK 338)			
		Tồn đầu kỳ	Tổng thu	Tổng chi	Tồn cuối kỳ	Tồn đầu kỳ	Tổng thu	Tổng chi	Tồn cuối kỳ
1	Năm 2020	6.381.700	276.172.000	280.070.700	2.483.000	0	379.550.000	379.550.000	0
2	Năm 2021	2.483.000	351.675.000	344.645.600	9.512.400	0	244.090.000	244.090.000	0
3	Năm 2022	9.512.400	370.196.000	379.692.400	16.000	0			0
4	Năm 2023	16.000	479.141.000	479.157.000	0	0			0



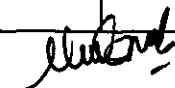

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA GIAO DỰ TOÁN CHI**

Tại Trung tâm dịch vụ nông nghiệp

(Kèm theo Kết luận số 129.../KL-TTr ngày 20 /12/2024 của Thanh tra thành phố Đồng Hới)

ĐVT: 1000 đồng

STT	Nội dung chi	Dự toán chi do đơn vị lập	Dự toán chi được giao	Dự toán chi qua thanh tra xác định	Chênh lệch so với dự toán chi được giao	Nguyên nhân			Ghi chú
						Do đơn vị lập	Do cơ quan giao	....	
A	B	1	2	3	4=3-2	5	6	7	8
<b>I</b>	<b>NĂM 2020</b>	<b>1.428.467</b>	<b>1.428.467</b>	<b>1.428.467</b>					
<b>1</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>994.681</b>	<b>994.681</b>	<b>994.681</b>	-				
1.1	Chi phí tiền lương tiền công và chi khác cho nhân viên	724.064	724.064	724.064	-				
1.2	Chi phí vật tư công cụ dụng cụ đã sử dụng	47.417	47.417	47.417	-				
1.3	Chi các hoạt động khác	188.800	188.800	188.800	-				
1.4	Phân phối quỹ phúc lợi	34.400	34.400	34.400	-				
<b>2</b>	<b>Chi không thường xuyên</b>	<b>433.786</b>	<b>433.786</b>	<b>433.786</b>	-				
2.1	Chi phí vật tư công cụ dụng cụ đã sử dụng	4.917	4.917	4.917	-				
2.2	Chi các hoạt động khác	428.869	428.869	428.869	-				
<b>II</b>	<b>NĂM 2021</b>	<b>1.733.643</b>	<b>1.733.643</b>	<b>1.733.643</b>					
<b>1</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>1.026.489</b>	<b>1.026.489</b>	<b>1.026.489</b>	-				
1.1	Chi phí tiền lương tiền công và chi khác cho nhân viên	865.219	865.219	865.219	-				
1.2	Chi các hoạt động khác	117.670	117.670	117.670	-				
1.3	Phân phối quỹ phúc lợi	43.600	43.600	43.600	-				
1.4	<b>Chi không thường xuyên</b>	<b>707.154</b>	<b>707.154</b>	<b>707.154</b>	-				
1.5	Chi lương công chi nhân viên				-				
1.6	Chi các hoạt động khác	707.154	707.154	707.154	-				
<b>III</b>	<b>NĂM 2022</b>	<b>1.414.584</b>	<b>1.414.584</b>	<b>1.414.584</b>					
<b>1</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>992.538</b>	<b>992.538</b>	<b>992.538</b>	0				
1.1	Chi phí tiền lương, tiền công và chi khác cho nhân viên	884.384	884.384	884.384	0				




1.2	Chi các hoạt động khác	65.550	65.550	65.550	0			
1.3	Phân phối quỹ phúc lợi	42.604	42.604	42.604	0			
<b>2</b>	<b>Chi không thường xuyên</b>	<b>422.046</b>	<b>422.046</b>	<b>422.046</b>	<b>0</b>			
2.1	Chi lương, công cho nhân viên	167.789	167.789	167.789	0			
2.2	Chi các hoạt động khác	254.257	254.257	254.257	0			
<b>IV</b>	<b>NĂM 2023</b>	<b>1.540.441</b>	<b>1.540.441</b>	<b>1.540.441</b>				
<b>1</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>1.066.952</b>	<b>1.066.952</b>	<b>1.066.952</b>	<b>0</b>			
1.1	Chi phí tiền lương, tiền công và chi khác cho nhân viên	974.489	974.489	974.489	0			
1.2	Chi các hoạt động khác	44.043	44.043	44.043	0			
1.3	Phân phối quỹ phúc lợi	48.420	48.420	48.420	0			
<b>2</b>	<b>Chi không thường xuyên</b>	<b>473.489</b>	<b>473.489</b>	<b>473.489</b>	<b>0</b>			
2.1	Chi lương, công cho nhân viên	169.299	169.299	169.299	0			
2.2	Chi các hoạt động khác	304.190	304.190	304.190	0			

*Handwritten signature*

*Handwritten signature*

## TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI

Tại Trung tâm dịch vụ nông nghiệp

(Kèm theo Kết luận số 129.../KL-TTr ngày 20 /12/2024 của Thanh tra thành phố Đồng Hới)

ĐVT: đồng

ST T	Chứng từ		Các khoản chi sai	Số tiền đã chi	Số tiền chi sai	Nguyên nhân				Ghi chú
	Số	Ngày tháng				Chi sai mục đích	Chi cao hơn định mức, quy định của nhà nước	Chi không có đầy đủ chứng từ, hoá đơn...	Trung tâm cung cấp không đúng số lượng theo phương án được duyệt	
A			B	C	1		2	4	6	7
I			Năm 200	161.000.000	45.920.000	-	-	-	45.920.000	
1			Mô hình sản xuất thử nghiệm giống lúa ST 24 vụ Đông Xuân năm 2020 - 2021 tại HTX Đức Ninh Đông (theo Quyết định 5368/QĐ-UBND ngày 02/12/2020 của UBND thành phố )	61.000.000	33.070.000				33.070.000	Có bảng kê chi tiết kèm theo
2			Mô hình sản xuất thử nghiệm giống lúa ST 24 vụ Hè thu tại HTX Đức Ninh	100.000.000	12.850.000				12.850.000	Có bảng kê chi tiết kèm theo
3	116	27/12/2020	Mua bảo hộ phòng chống dịch năm 2020 (12 triệu đồng)	12.000.000						Trung tâm không thực hiện thẩm định giá theo đúng quy định (không có báo giá)
4	117	27/12/2020	Mua vôi phòng chống dịch năm 2020 (20 triệu đồng)	20.000.000						Trung tâm không thực hiện thẩm định giá theo đúng quy định (không có báo giá)
II			Năm 2021	163.179.000	60.540.000	-	-	-	60.540.000	
1			Mô hình sản xuất thử nghiệm giống lúa ST 24 vụ Hè Thu tại HTX Lộc Ninh ( theo Quyết định số 2625/QĐ-UBND ngày 19/5/2021 của UBND thành phố Đồng Hới)	100.000.000	30.270.000				30.270.000	Có bảng kê chi tiết kèm theo
2			Mô hình sản xuất thử nghiệm giống lúa ST 24 vụ Hè Thu tại HTX Lộc Ninh ( theo Quyết định số 2625/QĐ-UBND ngày 19/5/2021 của UBND thành phố Đồng Hới)	63.179.000	30.270.000				30.270.000	

III			Năm 2022	50.000.000	22.020.000	-	-	-	22.020.000	
1			Mô hình sản xuất thử nghiệm giống lúa nếp Cẩm tại HTX Đức Ninh Đông (theo Quyết định 1790/QĐ-UBND ngày 12/5/2022 của UBND thành phố Đông Hới)	50.000.000	22.020.000				22.020.000	Có bảng kê chi tiết kèm theo
IV			Năm 2023	105.000.000	32.400.000	-	-	-	32.400.000	
1			Mô hình sản xuất thử nghiệm lúa HN6 theo hướng hữu cơ vụ Hè Thu tại HTX Đức Ninh (theo Quyết định Quyết định số 2211/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 của UBND thành phố Đông Hới)	70.000.000	27.500.000				27.500.000	Có bảng kê chi tiết kèm theo
2	91	09/11/2023	Chuyển trả tiền vật tư thụ tinh nhân tạo bò năm 2023 (theo Quyết định số 3546/QĐ-UBND ngày 14/8/2023 của UBND thành phố)	35.000.000	4.900.000				4.900.000	Theo HĐ số 08/11/2023, súng bắn tinh giá 1.050.000 x 02 cái; Bình chứa Nitow Lóng YDS - 3 02 cái x 5.000.000 đồng/cái. Kết quả kiểm tra chứng từ, trung tâm nhận hàng ngày 08/11/2023 và lập danh sách cung cấp trực tiếp cho khuyến nông Đức Ninh, Nghĩa Ninh; Bắc Nghĩa nhưng kết quả xác minh, Trung tâm chỉ xuất bán cho ông Phạm 01 bình ni tơ 3 lit và 02 súng bắn tinh (các loại tinh, vật tư khác cấp đủ) với tổng trị giá 4.900.000 đồng nhưng không đưa vào sổ sách. )1 bình YDS-35 và 01 bình YDS -3 hiện ở kho Trung tâm nhưng không đưa vào sổ theo dõi tài sản, CCDC.
			<b>Tổng cộng</b>	<b>479.179.000</b>	<b>160.880.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>160.880.000</b>	

*Handwritten signature*

*Handwritten signature*

**THANH TRA THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI**  
**ĐOÀN THANH TRA**

Phụ lục 6

**KẾT QUẢ THANH TRA VIỆC CẤP PHÁT VẬT TƯ PHÒNG CHỐNG DỊCH**  
**TỪ NGUỒN DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ NĂM 2023 - 2024**

(Kèm theo Kết luận số 129.../KL-TTr ngày 20 /12/2024 của Thanh tra thành phố Đồng Hới)

TT	Đơn vị xã/phường	Dự toán mua đầu năm		Số lượng đã mua		Số lượng đã cấp phát do Trung tâm lập		Số lượng cấp phát qua thanh tra		Chênh lệch giữa số lượng thanh tra/số báo cáo		Ghi chú
		Vôi bột (Kg)	Áo quần bảo hộ (bộ)	Vôi bột (Kg)	Áo quần bảo hộ (bộ)	Vôi bột (Kg)	Áo quần bảo hộ (bộ)	Vôi bột (Kg)	Áo quần bảo hộ (bộ)	Vôi bột (Kg)	Áo quần bảo hộ (bộ)	
<b>I</b>	<b>Năm 2023</b>	<b>15.000</b>	<b>150</b>	<b>24.000</b>	<b>130</b>	<b>24.000</b>	<b>130</b>	<b>4.475</b>	<b>25</b>	<b>(19.525)</b>	<b>(105)</b>	
1	Thuận Đức					3.000	20	625	-	(2.375)	(20)	
2	Đồng Sơn					2.000	20	-	-	(2.000)	(20)	
3	Nghĩa Ninh					2.000	10	-	-	(2.000)	(10)	
4	Bắc Nghĩa					2.000	10	2.000	10	-	-	
5	Đức Ninh					2.000	10	-	-	(2.000)	(10)	
6	Phú Hải					1.000	10	-	-	(1.000)	(10)	
7	Đức Ninh Đông					2.000	-	100	5	(1.900)	5	
8	Đồng Hải					-	-	-	-	-	-	
9	Đồng Phú					1.000	10	500	-	(500)	(10)	
10	Bảo Ninh					1.000	10	-	10	(1.000)	-	
11	Hải Thành					1.000	-	-	-	(1.000)	-	
12	Lộc Ninh					3.000	10	750	-	(2.250)	(10)	
13	Quang Phú					2.000	-	-	-	(2.000)	-	
14	Nam Lý					1.000	10	500	-	(500)	(10)	
15	Bắc Lý					1.000	10	-	-	(1.000)	(10)	
<b>II</b>	<b>Năm 2024</b>	<b>30.000</b>	<b>300</b>	<b>20.000</b>	<b>250</b>	<b>5.700</b>	<b>70</b>	<b>5.700</b>	<b>70</b>	<b>-</b>	<b>0</b>	
1	Thuận Đức					2.480	20	2.480	20			xã nhận trong tháng 7/2024 là 400kg; ngày 6/11/2024 là 1900kg. Trong năm cấp phát sử dụng cho phòng dịch 180kg. Số còn lại hiện còn lưu kho
2	Đồng Sơn					1.200	18	1.200	18			Đồng Sơn nhận về cấp phát cho 03 trang trại trên địa bàn
3	Nghĩa Ninh					200		200				
4	Bắc Nghĩa					400		400				
5	Đức Ninh					160	3	160	3			

*(Chữ ký)*

6	Phú Hải				160		160				
7	Đức Ninh Đông				80	5	80	5			
8	Đồng Hải				-		-				
9	Đồng Phú				80		80				
10	Bảo Ninh				80		80				
11	Hải Thành				80	5	80	5			
12	Lộc Ninh				400	10	400	10			
13	Quang Phú				80	4	80	4			
14	Nam Lý				80	-	80	-			
15	Bắc Lý				220	5	220	5			
<b>Cộng (I+II)</b>		<b>45.000</b>	<b>450</b>	<b>44.000</b>	<b>380</b>	<b>29.700</b>	<b>200</b>	<b>10.175</b>	<b>95</b>	<b>(19.525)</b>	<b>(105)</b>

**BIỂU TỔNG HỢP VẬT TƯ PHỤC VỤ CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG DỊCH BỆNH**

TT	Nội dung	Loại vật tư		Ghi chú
		Vôi bột (kg)	Áo quần bảo hộ (bộ)	
1	Số lượng nhập kho 2023 -2024	44.000	380	
2	Số lượng xuất kho	10.175	25	
3	Tồn kho đến ngày 11/11/2024	33.825	355	
4	Số liệu kiểm kê kho	33.820	413	
5	Chênh lệch số liệu kiểm kê/ thanh tra	(5)	58	

*Nguyễn Văn Tuấn*

*Đạt*